

VAI TRÒ CỦA CÁC CƠ QUAN THỐNG KÊ TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ThS. Nguyễn Văn Đoàn*

Tóm tắt:

Sứ mệnh của các cơ quan thống kê quốc gia và tổ chức quốc tế là sản xuất và phổ biến thông tin thống kê có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu sử dụng của xã hội nói chung và giám sát các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) nói riêng. Bài viết này đề cập đến vai trò của các cơ quan thống kê quốc gia trong quá trình thực hiện các mục tiêu SDGs.

Thống kê là công cụ cung cấp thông tin cho các quá trình hoạch định chính sách, nhằm nâng cao sự phù hợp, hiệu quả, hiệu suất của các cải cách chính sách. Hoạch định chính sách dựa trên bằng chứng “giúp mọi người đưa ra các quyết định sáng suốt về các chính sách, chương trình và dự án bằng cách đặt các bằng chứng tốt nhất sẵn có ở vị trí trọng tâm của việc xây dựng và thực thi chính sách” (Davies, 1999a), theo định nghĩa của Liên hợp quốc trong hướng dẫn Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ (MDGs) “Hoạch định chính sách dựa trên bằng chứng dùng để chỉ một quá trình chính sách giúp các nhà hoạch định đưa ra được các quyết định sáng suốt hơn bằng cách đặt các bằng chứng tốt nhất sẵn có ở vị trí trọng tâm của quá trình chính sách”, theo đó để theo dõi, đánh giá thực hiện các mục tiêu SDGs tại Việt Nam, thì vai trò của thống kê có ý nghĩa vô cùng quan trọng, thông tin thống kê nói chung và số liệu thống kê

nói riêng sẽ cung cấp bằng chứng cụ thể về hiện trạng thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững tại Việt Nam như thế nào? Có đạt được mục tiêu đề ra như cam kết với Liên hợp quốc hay không? Đặc biệt thông tin thống kê sẽ làm cơ sở hoạch định các chính sách liên quan đến thực hiện các mục tiêu SDGs tại Việt Nam.

Phát triển bền vững là một phương thức phát triển kinh tế - xã hội nhằm giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường với mục tiêu đáp ứng tốt hơn các nhu cầu của thế hệ hiện tại đồng thời không gây trở ngại cho việc đáp ứng nhu cầu của các thế hệ mai sau. Liên hợp quốc đã đưa ra Chương trình nghị sự 2030, gồm có 17 mục tiêu chung và 169 mục tiêu cụ thể về phát triển bền vững. Các mục tiêu trong Chương trình nghị sự 2030 được xem như là định hướng mang tính toàn cầu và mỗi quốc gia cần phải đặt ra các mục tiêu phù hợp với bối cảnh của quốc gia để thực hiện.

* Viện trưởng Viện Khoa học Thống kê, Tổng cục Thống kê

Đồng thời các quốc gia phải quyết định cách thức thực hiện và lồng ghép những chỉ tiêu SDGs toàn cầu vào quá trình lập kế hoạch và xây dựng các chiến lược, chính sách của quốc gia.

1. Vai trò của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc đối với các Mục tiêu phát triển bền vững

Tại Phiên họp toàn thể lần thứ sáu mươi ba của Hội nghị Thống kê châu Âu (22/7/2015), Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc (UNSC) đã tuyên bố về vai trò của các cơ quan thống kê quốc gia về đo lường và theo dõi các mục tiêu SDGs như sau:

Chúng tôi tuyên bố rằng các cơ quan thống kê quốc gia cam kết đóng góp chuyên môn để đo lường các mục tiêu SDGs một cách chuyên nghiệp, độc lập và vô tư.

Chúng tôi cam kết:

(a) Tham gia tích cực vào việc đo lường các mục tiêu SDGs thông qua một tập các chỉ số tập trung được giới hạn về số lượng, dựa trên một khuôn khổ có hệ thống và dựa vào số liệu thống kê có chất lượng cao;

(b) Sử dụng các phương pháp tốt nhất để tạo ra các số liệu thống kê một cách hiệu quả nhất và kịp thời trong khi đảm bảo chất lượng dữ liệu và bảo vệ sự riêng tư của người trả lời, bao gồm việc sử dụng các nguồn hành chính, thông tin không gian địa lý và các nguồn dữ liệu mới khác;

(c) Hỗ trợ chương trình nghị sự phát triển sau năm 2015 bằng cách phát triển các biện pháp rộng hơn về tiến độ cần thiết để phân tích sự phát triển bền vững về lâu dài;

(d) Tham gia hiệu quả với các nhà sản xuất số liệu trong hệ thống thống kê chính thức, hợp tác với các tổ chức xã hội dân sự, học viện và khu vực tư nhân và cung cấp các lời khuyên về các phương

pháp để đảm bảo chất lượng dữ liệu được sản xuất cao;

(e) Cung cấp sự lãnh đạo trong việc phổ biến và truyền thông dữ liệu về các mục tiêu SDGs, và tư vấn cho việc giải thích số liệu;

(f) Tăng số liệu thống kê được phân chia theo các nhóm dân cư, phù hợp với các Nguyên tắc cơ bản của thống kê chính thức;

(g) Nâng cao năng lực thống kê ở các nước để đảm bảo báo cáo chất lượng tốt về các mục tiêu SDGs.

Để thực hiện những cam kết này, chúng tôi thừa nhận tầm quan trọng của việc chia sẻ kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau thông qua cơ chế thành lập của Hội nghị các nhà thống kê châu Âu.

Chúng tôi nhận thấy tầm quan trọng của việc hợp tác tốt trong việc giám sát các mục tiêu SDGs ở cấp địa phương, cấp quốc gia, khu vực và toàn cầu.

Chúng tôi nhận thấy tầm quan trọng của các tổ chức quốc tế với chuyên môn kỹ thuật của họ trong việc đo lường sự phát triển bền vững và phát triển các biện pháp tiên bộ rộng hơn.

Chúng tôi nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phối hợp hiệu quả giữa giám sát và báo cáo SDGs ở cấp khu vực giữa các tổ chức quốc tế (như: UNECE, Eurostat, OECD, các cơ quan của Liên hợp quốc và các tổ chức hội nhập tiểu vùng) và giữa các tổ chức quốc tế và các hệ thống thống kê quốc gia.

Thực hiện tuyên bố nói trên, UNSC đã triển khai thực hiện nhiều hoạt động liên quan đến Chương trình nghị sự 2030 của Liên hợp quốc, trong đó chịu trách nhiệm một trong 4 bộ phận

cấu thành Chương trình nghị sự 2030 là *Theo dõi và đánh giá*¹.

Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc (LHQ) thành lập Nhóm chuyên gia và Liên cơ quan để xây dựng Khung chỉ tiêu theo dõi, đánh giá cấp độ toàn cầu việc thực hiện các mục tiêu SDGs cấp độ toàn cầu (IAEG-SDGs) trình Hội đồng Thống kê LHQ thông qua.

Tại kỳ họp lần thứ 47², Hội đồng Thống kê LHQ (*Việt Nam có tham gia*) đã thông nhất về cơ bản các nội dung sau:

Thông qua Khung chỉ tiêu theo dõi, đánh giá cấp độ toàn cầu, gồm: 230 chỉ tiêu (*có thể sẽ tiếp tục được điều chỉnh trong tương lai*). Hội nghị đề nghị Nhóm IAEG-SDGs nghiên cứu các đề xuất mà các quốc gia thành viên đã nêu trong quá trình thảo luận liên quan đến việc điều chỉnh các chỉ tiêu; tiếp tục nghiên cứu và xây dựng lộ trình cụ thể để đánh giá Khung chỉ tiêu và trình lên kỳ họp lần thứ 48 của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc. Hội nghị ghi nhận việc xây dựng khung chỉ tiêu có chất lượng cao và toàn diện là một quá trình mang tính chuyên môn cần được thực hiện liên tục và cần tham vấn chặt chẽ với các chuyên gia trong các lĩnh vực có liên quan. Hội nghị nhất trí với chương trình hoạt động thực hiện Khung chỉ tiêu theo dõi, đánh giá toàn cầu mà Nhóm IAEG-SDGs đưa ra, dựa trên sự sẵn có của phương pháp luận và số liệu, Nhóm IAEG-SDGs đã chia các chỉ tiêu thành ba nhóm: Nhóm I bao gồm các chỉ tiêu thống kê đã có phương pháp luận và số liệu; nhóm II bao gồm các chỉ tiêu thống kê đã có

phương pháp luận nhưng chưa có số liệu; nhóm III bao gồm các chỉ tiêu thống kê chưa có phương pháp luận và chưa có số liệu.

Hội nghị đề nghị Nhóm IAEG-SDGs báo cáo Ủy ban Thống kê tại kỳ họp thứ 48 về những tiến bộ đã đạt được trong việc xây dựng và hoàn thiện các chỉ tiêu toàn cầu, đặc biệt là kế hoạch xây dựng phương pháp luận cho các chỉ tiêu thuộc nhóm III nhằm đưa ra được các khái niệm, định nghĩa chuẩn để đảm bảo tính so sánh quốc tế.

Hội nghị xác định rõ các chỉ tiêu toàn cầu được xây dựng để phục vụ việc giám sát và đánh giá Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững ở cấp độ toàn cầu và không nhất thiết phải áp dụng chung cho tất cả các quốc gia. Các chỉ tiêu giám sát cấp khu vực, quốc gia sẽ do khu vực và quốc gia xây dựng.

Hội nghị nhấn mạnh đến tính sở hữu quốc gia trong việc xây dựng các chỉ tiêu phục vụ giám sát các mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững và xem đây là chìa khóa để đạt được phát triển bền vững. Việc đánh giá ở cấp quốc gia mang tính tự nguyện và phải do quốc gia chỉ đạo thực hiện, theo đó các chỉ tiêu giám sát phải được xây dựng dựa trên điều kiện thực tiễn, năng lực và trình độ phát triển của quốc gia đó và trên cơ sở tôn trọng không gian chính sách cũng như các ưu tiên của quốc gia. Đồng thời hội nghị chỉ rõ việc thực hiện khung chỉ tiêu sẽ là một thách thức lớn đối với nhiều quốc gia, nhất là các nước đang phát triển. Do đó, tăng cường năng lực thống kê đối với các quốc gia là hết sức cần thiết.

¹ Bốn bộ phận Chương trình nghị sự 2030, gồm: *Tầm nhìn và các nguyên tắc; Khung kết quả; Đối tác toàn cầu và các công cụ thực hiện; Theo dõi và đánh giá*.

² Tổ chức từ ngày 08 đến ngày 11 tháng 3 năm 2016.

2. Vai trò của Thống kê Việt Nam đối với các Mục tiêu phát triển bền vững

Tại Việt Nam, vai trò quan trọng của công tác thống kê được thể hiện rõ nét tại Điều 4, Luật Thống kê năm 2015 với quy định về mục đích của hoạt động thống kê nhà nước nhằm cung cấp thông tin thống kê đáp ứng yêu cầu đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch, quy hoạch chính sách, quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội; đáp ứng yêu cầu kiểm tra, giám sát việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin thống kê của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Bên cạnh đó, mục đích hoạt động thống kê ngoài thống kê nhà nước nhằm cung cấp thông tin thống kê phục vụ nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân và đáp ứng nhu cầu hợp pháp, chính đáng khác.

Đối với việc thực hiện các mục tiêu SDGs, thống kê cung cấp những bằng chứng thực tiễn xác thực cho việc theo dõi, giám sát và đánh giá quá trình thực hiện các mục tiêu SDGs. Thống kê giúp nhận biết các kết quả đạt được và những thiếu sót trong quá trình thực hiện, ra quyết định, huy động nguồn lực từ các đối tác và để Chính phủ chịu trách nhiệm giải trình đối với công dân. Đặc biệt trong bối cảnh, Việt Nam hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; kết thúc thực hiện các mục tiêu MDGs. Ví dụ: tại Báo cáo quốc gia “*Kết quả 15 năm thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của Việt Nam*” - vai trò của thống kê được thể hiện bằng các con số, bảng biểu và đồ thị minh chứng cho sự thay đổi tình hình kinh tế - xã hội ở Việt Nam sau 15 năm thực hiện các mục tiêu MDGs, đó là: (575 con số thống

kê; 39 bảng số liệu; 26 hình, đồ thị thống kê)³ thể hiện kết quả thực hiện tám mục tiêu MDGs ở Việt Nam. Đây là một trong những căn cứ và bằng chứng để Chính phủ Việt Nam ban hành các chính sách phát triển kinh tế - xã hội và đặc biệt là cam kết với cộng đồng quốc tế về thực hiện các mục tiêu SDGs đến năm 2030. Do vậy việc đảm bảo số liệu thống kê cần đáp ứng được các tiêu chí chất lượng thông tin thống kê trong quá trình theo dõi, giám sát quá trình thực hiện các mục tiêu SDGs ở Việt Nam rất cần thiết, đó là: *Tính phù hợp, tính chính xác, tính kịp thời và đúng lúc, khả năng tiếp cận, khả năng giải thích, tính chặt chẽ và đảm bảo so sánh quốc tế*, đặc biệt được Quốc hội, Chính phủ sử dụng thông tin thống kê làm bằng chứng trong hoạch định chính sách, theo dõi kế hoạch và đánh giá thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội nói chung và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững nói riêng.

Vai trò của Thống kê Việt Nam, đặc biệt là Tổng cục Thống kê đối với việc thực hiện các mục tiêu SDGs được khẳng định trong Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững phân công trách nhiệm cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) chủ trì thực hiện: *Xây dựng và ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững, muộn nhất trong năm 2018, đảm bảo xây dựng được các chỉ tiêu đánh giá định lượng. Đến năm 2020, hoàn thành cơ sở dữ liệu thống kê phục vụ theo dõi, đánh giá thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.*

³ Tổng hợp số liệu “con số thống kê, bảng số liệu; hình, đồ thị thống kê” từ Báo cáo quốc gia “*Kết quả 15 năm thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của Việt Nam*”, tháng 9 năm 2015.

Để xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê về phát triển bền vững ở Việt Nam, cơ quan thống kê đã bước đầu rà soát tính khả thi của 230 chỉ tiêu SDGs cấp độ toàn cầu và kết quả cụ thể sau:

- *Chỉ tiêu có thể áp dụng được ở Việt Nam:* 124/230 (đạt 53,91%), trong đó: 89/124 chỉ tiêu có số liệu (13 chỉ tiêu có số liệu trong Niên giám thống kê; 76 chỉ tiêu có số liệu nhưng phải tính toán, khai thác từ các cuộc điều tra, nguồn số liệu khác hoặc có một phần số liệu⁴); 35/124 chỉ tiêu chưa có số liệu nhưng phù hợp và có thể thu thập được ở Việt Nam (*Các chỉ tiêu này có thể thu thập thông qua việc lồng ghép vào các cuộc điều tra thống kê hiện hành; có thể phải sửa khái niệm, nội dung cho phù hợp với điều kiện Việt Nam; hoặc có thể được thu thập thông qua trợ giúp kỹ thuật...*).

- *Chỉ tiêu không thể áp dụng hoặc không có tính khả thi ở Việt Nam:* 106/230 (chiếm 46,09%) chỉ tiêu không có tính khả thi (*không có khái niệm, nội dung, phương pháp tính, nguồn số liệu; không phù hợp với thực tiễn Việt Nam; không thể thực hiện ở Việt Nam...*).

- Đối với 230 chỉ tiêu SDGs cấp độ toàn cầu đều liên quan đến các bộ, ngành chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp thông tin thống kê, trong đó: Tổng cục Thống kê: 78/230 chỉ tiêu; bộ, ngành khác: 152/230 chỉ tiêu. Đặc biệt đối với 124 chỉ tiêu có thể áp dụng được ở Việt Nam vai trò các bộ, ngành chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp, trong đó: Tổng cục Thống kê: 36/124 chỉ tiêu; bộ, ngành khác: 88/124 chỉ tiêu.

Thống kê là công cụ hữu hiệu nhất trong quá trình theo dõi, giám sát việc thực hiện các mục tiêu SDGs. Thống kê cung cấp những bằng

chứng thực tiễn xác thực cho việc theo dõi, giám sát và đánh giá quá trình thực hiện các mục tiêu SDGs. Thống kê giúp nhận biết các kết quả đạt được và những thiếu sót trong quá trình thực hiện, ra quyết định, huy động nguồn lực và các đối tác và để Chính phủ chịu trách nhiệm giải trình đối với công dân.

Tài liệu tham khảo:

1. Economic Commission for Europe (2015), *Report of the sixty-third plenary session of the Conference of European Statisticians*, Geneva;
2. Hội đồng Thống kê Liên hợp quốc (2016), *Khung chỉ tiêu theo dõi, đánh giá cấp độ toàn cầu về phát triển bền vững*, Hội đồng Thống kê Liên hợp quốc thông qua, kỳ họp lần thứ 47;
3. Liên hợp quốc (2015), *Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững*, New York;
4. Quốc hội (2015), *Luật số: 89/2015/QH13, Luật Thống kê*, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 23 tháng 11 năm 2015;
5. Tổng cục Thống kê (2016), *Từ điển Thống kê*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội;
6. Thủ tướng Chính phủ (2017), *Quyết định số 622/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững*, ngày 10/5/2017;
7. Viện Khoa học Thống kê (2015), 'Vai trò của số liệu thống kê trong hoạch định chính sách dựa trên bằng chứng', *Thông tin khoa học Thống kê số 02 năm 2015*.

⁴ Có số liệu được hiểu là: Có một phần hoặc toàn bộ theo các phân tổ.